TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cà Văn Pống – Cán bô hưu trí.

2. Bà: Vì Thị Tiến – Cán bộ.

Thư ký phiên tòa: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Vừ Bả Ly – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Vàng Văn V**, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; tại; xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai: Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo; Không; Con ông: Vàng Chim Q và bà Cao Thị H (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Lèn Thị H; Nơi cư trú:Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai, chưa có con:

Tiền sự: Không. Tiền án; Có 01 tiền án: Nhân thân; Ngày 22/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản G, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có đơn xin mặt tại phiên tòa.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: - Ang Lường Trí L, sinh năm 2001, trú tại Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, trú tại K10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2023 Vàng Văn V đã có hành vi lén lút chiếm trộm cắp 01 mâm nhôm, 01 âm ly, 01 tủ lạnh mini, 02 nồi nhôm, 01 ấm siêu tốc, 01 sợi dây màu vàng và 01 nhẫn màu vàng có tổng giá trị là 1.680.000đ nhằm mục đích bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy BKS 27S1 – 026.30, 01 ấm siêu tốc, 01 búa đinh, 01 mâm nhôm, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng và 01 tủ lạnh mini nhãn hiệu Funiki đều đã qua sử dụng.

Ngày 26/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra quyết định yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng huyện Quỳnh Nhai định giá đối với toàn bộ số tài sản mà bị cáo Vàng Văn V trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL - HĐĐG ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: "*01 tủ lạnh mini nhãn hiệu Funiki, loại 60 lít, đã qua sử dụng, mua năm 20218 có 2.500.000đ, giá trị còn lại 500.000đ, 01 âm ly nhãn hiệu SONI, mua năm 2020 có giá 1.400.000đ, đã qua sử dụng có 560.000đ, 01 dây chuyền màu vàng (mỹ ký) mua năm 2022, giá trị 240.000đ, 01 nhẫn kim loại màu vàng (mỹ ký) mua năm 2019, trị giá 80.000đ, 01 mâm nhôm đã qua sử dụng, mua năm 2018 trị giá 70.000đ, 01 ấm siêu tốc nhãn hiệu Kimicomua năm 2022 trị giá 140.000đ và 02 nồi nhôm loại 1,5 lít mua năm 2018 trị giá 90.000đ. Tổng giá trị 1.680.000đ*".

Tại bản kết luận giám định số: 1673/KL – KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 230.000đ gửi giám định là **tiền thật.** Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/6/2023 Vàng Văn Vảng một mình điều khiển xe máy BKS 27S1 – 026.30 (xe mượn của Nguyễn Thế H, trú tại huyện T, tỉnh Lai Châu) đi từ nhà trọ tại bản P, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu theo đường quốc lộ 279 hướng Q, tỉnh Sơn La để tìm trộm cắp tài sản, khi đến bản G, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, V gặp Tòng Văn T, sinh năm 1943 trú tại bản G, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đang ở nhà trông nhà cho con trai là Tòng Văn T, sinh năm 1983 nên V giả vờ hỏi thuê nhà để tiếp cận lấy trộm tài sản, sau hỏi ông T và trao đổi với anh T thì được anh T đồng ý cho V thuê nhà với giá 1.200.000đ/tháng, thỏa thuận xong ông T giao chìa khóa cho V, còn ông T thì đi Thái Nguyên để thăm con gái, còn V ở nhà một mình. Đến khoảng 21 giờ cùng

ngày V bắt đầu lục tìm tài sản trong nhà để lấy trộm, V lấy 01 mâm nhôm, 01 âm ly, 01 tủ lạnh mini, 02 nồi nhôm buộc lên xe máy, V thấy 02 chìa khóa để ở gần gờ tủ nên Vảng lấy chìa khóa đó mở tủ và mở được, V thấy trong tủ có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, mở ngăn tủ thứ hai thì lấy được 01 nhẫn kim loại màu vàng, lấy được tài sản V đóng cửa tủ lại để khóa chỗ cũ rồi đi ngủ. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày V dậy mang số tài sản trên về phong trọ cất giữ. Ngày 17/6/2023 V mang chiếc tủ lạnh đi bán cho Lường Trí L, sinh năm 2001, trú tại bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu được 70.000đ; bán âm ly và 02 nồi nhôm cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, trú tại Thị trấn T, tỉnh Lai Châu được 51. 000đ. Đến ngày 22/6/2023 anh Tòng Văn T đã trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La để giải quyết. Ngày 23/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã triệu tập Vàng Văn V, đồng thời bắt khẩn cấp thu giữ một số tài sản V chưa kịp tiêu thụ.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT - VKS - QN ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với Vàng Văn V về tội Trộm cắp tài sản - Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng Văn V về tội Trộm cắp tài sản; và Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng; Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn V từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo V.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận người bị hại, anh Tòng Văn T không yêu cầu bị cáo Vàng Văn V bồi thường gì.

Vật chứng vụ án; Đề nghị tuyên sung công quỹ Nhà nước 121.000đ (Một trăm hai mươi mốt nghìn đồng) và đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Vàng Văn V 109.000đ (Một trăm linh chín nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền được đựng trong: *"Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì có ghi: Gồm có: Tiền VNĐ 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) + 01 phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lại được dán giấy niêm phong số 065909 của Công an tỉnh Sơn La"*. theo quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Vàng Văn V hải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn V khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng bị cáo đã nhận do Kiểm sát viên đã tống đạt. Do hành vi của bị cáo đã rõ, nên bị cáo Vàng Văn V không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Đơn trình báo của người bị hại và biên bản khám nghiệm hiện trường. Bị cáo khai mục đích trộm cắp tài sản trên là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/6/2023 bị cáo Vàng Văn V có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Tòng Văn T trú tại bản G, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La nhằm mục đích bán để tiêu sài cho bản thân.

Bị cáo Vàng Văn V đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; "*Có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây thiệt hại đến kinh tế của người bị hại và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt, bị phát giác buộc bị cáo phải thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Do đó phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn V khai nhận việc bị Viện kiểm sát

huyện Q, tỉnh Sơn La truy tố và bị Tòa án đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo Vàng Văn V: Ngày 22/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tiền án trên chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho người khác, nhưng do lười lao động để có tiền tiêu sài cho bản thân, nên bị cáo lại tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây hiệt hại không lớn; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được phần lớn và đã trả lại cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. .

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã xác minh, bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận anh Tòng Văn T là người bị hại không yêu cầu hay đề nghị bị cáo bồi thường gì.

[10] Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1 – 026.30 nhãn hiệu YHAMAHA – TAURUS, màu sơn đen, trắng, xe không có hộp xích, trên xe có giá đèo hàng, xe có nhiều vết trầy xước han gỉ, xe đã qua sử dụng; 01 ấm siêu tốc nhãn hiệu KIMICO, 01 chiếc búa đinh, phần búa bằng kim loại, cán bằng gỗ, 01 mâm nhôm đã cũ, màu xám, 01 dây truyền kim loại màu vàng (mỹ ký), 01 nhẫn kim loại (mỹ ký) và 01 tủ lạnh mini, nhãn hiệu Funiki, loại 60 lít, tất cả đều đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Thế H và anh Tòng Văn T. Nên Cơ qua điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý số vật chứng nêu trên trả lại cho anh NGuyễn Thế Hoàng và anh Tòng Văn T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là có căn cứ chấp nhận và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Lường Trí L, sinh năm 2001, trú tại Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu là người mua lại 01 tủ lạnh hỏng với giá 70.000đ và anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, trú tại K10, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu là người mua lại 01 âm ly và 02 nồi nhôm với giá 51.000đ. Quá trình điều tra xác định anh L, anh P không biết đó là tài sản do Vảng trộm cắp mà có, nên mua dạng sắt vụn, nên không đặt vấn đề xử lý đối với L, P là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời hai anh Lường Trí L và anh Nguyễn Văn P cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã mua tủ lạnh, âm ly và 02 chiếc nồi nhôm; Do đó cần chấp nhận.

[12] Đối với 01 âm ly, 02 nồi nhôm, sau khi thu mua xong anh P đã bán sắt vụn về xuôi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra ssẽ tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ có hình thức xử lý sau, theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với 230.000đ thu giữ của bị cáo Vàng Văn V. Trong đó có 121.000đ do bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn lại 109.000đ là tiền của bị cáo; Cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án. Số tiền được đựng trong: "*Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì có ghi: Gồm có: Tiền VNĐ 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) + 01 phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lại được dán giấy niêm phong số 065909 của Công an tỉnh Sơn La*". Cần vận dụng các điểm a, b, và c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý đối với vật chứng nêu trên.

Bị cáo Vàng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng Văn V phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn V 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo

2.Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b và c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên sung công quỹ Nhà nước 121.000đ (*Một trăm hai mươi mốt nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo109.000đ (*Một trăm linh chín nghìn đồng*); Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án. *"Số tiền được đựng trong: Một phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì có ghi: Gồm có: Tiền VNĐ 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) + 01 phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lai được dán đè giấy niêm phong số 065909 của Công an tỉnh Sơn La"*

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La + 01 phong bì gửi giám định đã bóc mở niêm phong.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 49/2023 ngày 12/9/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Vàng Văn Vảng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND (02);
- Công an (02); CQĐT + TG;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- L- u hồ sơ.

T/M.H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng